

BÀN VỀ ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ KẾ HOẠCH HÓA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

NGUYỄN VIỆT

Đổi mới công tác kế hoạch hóa khoa học và kỹ thuật hiện nay là vấn đề cần được đặt ra một cách nghiêm túc. Tác giả nêu lên một số ý kiến về những nguyên tắc quan điểm và phương pháp luận trong công tác quản lý và kế hoạch hóa khoa học và kỹ thuật để trao đổi với các bạn đọc có quan tâm đến vấn đề này nhằm góp phần nào việc chuẩn bị xây dựng kế hoạch khoa học và kỹ thuật 5 năm 1991 - 1995.

YÊU cầu đổi mới một cách cơ bản công tác quản lý và kế hoạch hóa khoa học và kỹ thuật đã được đặt ra từ nhiều năm nay. Trong những năm gần đây, từ sau khi có Nghị quyết của Bộ chính trị về chính sách khoa học và kỹ thuật và các Nghị định 263 CP (về chế độ kế hoạch hóa khoa học và kỹ thuật) và Nghị định 122 - HĐBT (về chế độ quản lý các chương trình tiến bộ khoa học và kỹ thuật trọng điểm của Nhà nước), công tác xây dựng và quản lý kế hoạch khoa học và kỹ thuật đã bước đầu đạt được một số kết quả, góp phần giải quyết một bước các khó khăn của nền kinh tế.

Tuy nhiên, cho đến nay công tác kế hoạch hóa khoa học và kỹ thuật vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu và còn tồn tại nhiều vấn đề cơ bản, cần được xem xét, giải quyết một cách hết sức nghiêm túc.

Qua thực tế (chưa được tổng kết và đánh giá một cách đầy đủ), sơ bộ có thể nêu một số tồn tại chủ yếu sau:

— Mục tiêu của kế hoạch còn quá dàn trải, thiếu tập trung, chưa xuất phát từ yêu cầu và trình độ của sản xuất. Trong thực tế, kế hoạch khoa học và kỹ thuật chưa gắn bó hữu cơ, chưa phải là một bộ phận hợp thành của kế hoạch kinh tế quốc dân.

— Nội dung của kế hoạch còn nặng về những nhiệm vụ nghiên cứu triển khai, lại không căn cứ vào các điều kiện thực hiện, thiếu hiện thực và thiếu căn cứ khoa học.

— Tổ chức thực hiện còn mang nặng cơ chế hành chính, bao cấp.

— Một nguyên nhân quan trọng nữa cần phải kể đến là cơ chế kinh tế chưa thúc đẩy, đòi hỏi và khuyến khích việc áp dụng các thành tựu khoa học và kỹ thuật vào sản xuất, đời sống v.v.

Do đó, hiệu quả của công tác kế hoạch hóa nói chung còn thấp, chưa tương xứng với khả năng và lực lượng khoa học và kỹ thuật hiện có.

Mặt khác, cho đến nay, những nguyên tắc, luận cứ làm cơ sở cho việc cải tiến, đổi mới công tác này vẫn chưa được xác lập.

Theo tinh thần Nghị quyết Đại hội 6 và các nghị quyết Trung ương 2, Trung ương 3, cũng như quyết định 217 HĐBT về đổi mới kế hoạch hóa và hạch toán kinh doanh XHCN, nhằm khắc phục những tồn tại lớn nêu trên, vấn đề được đặt ra là, ngay từ bây giờ và trong cùng một thời gian vừa phải đi sâu phân tích kỹ lưỡng những nguyên nhân tồn tại (vấn đề này sẽ xin được đề cập đến trong một dịp khác), đồng thời cần thảo luận thống nhất những nguyên tắc, những quan điểm về phương pháp luận và gấp rút tiến hành một số công tác chuẩn bị, kể cả làm thử (thí điểm), nhằm tạo ra những tiền

đề, những căn cứ cho việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

Nói một cách khác, việc đổi mới công tác quản lý và kế hoạch hóa khoa học và kỹ thuật cần phải quán triệt và thể hiện tinh thần đổi mới một cách sâu sắc và cụ thể trên cả 3 mặt: từ tư tưởng chỉ đạo về phương pháp luận, đến việc xem xét lựa chọn mục tiêu, nội dung kế hoạch và cơ chế tổ chức thực hiện.

Ngày nay khoa học và kỹ thuật đã thực sự trở thành động lực phát triển kinh tế — xã hội. Xây dựng và thực hiện chính sách khoa học và kỹ thuật thống nhất — là một trong những chức năng quan trọng nhất của Nhà nước XHCN, còn kế hoạch là công cụ chủ yếu để thực hiện chính sách đã đề ra (bao gồm kế hoạch dài hạn, kế hoạch trung hạn và hàng năm). Chúng ta đang xây dựng chiến lược phát triển kinh tế — xã hội. Muốn thực hiện thắng lợi những mục tiêu chiến lược, có lẽ cần có đồng thời 3 yếu tố cơ bản: Động lực mạnh, phương hướng đúng và bước đi thích hợp.

Trong thực tế, khoa học và kỹ thuật chỉ thực sự trở thành động lực phát triển, khi những thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật được ứng dụng rộng rãi trong thực tiễn sản xuất, đời sống. Vậy cái gì là chìa khóa thúc đẩy khoa học và kỹ thuật đi vào sản xuất? — Một trong những tiền đề quan trọng để các thành tựu khoa học và kỹ thuật được áp dụng rộng rãi vào sản xuất, trở thành động lực phát triển kinh tế — xã hội, vấn đề then chốt và tất yếu là phải tạo ra động lực phát triển khoa học và kỹ thuật.

Công tác quản lý phát triển khoa học và kỹ thuật, cũng như công tác kế hoạch hóa khoa học và kỹ thuật về thực chất chỉ là một phần hệ trong hệ thống quản lý kinh tế — xã hội nói chung. Tác động về kinh tế và xã hội của khoa học và kỹ thuật và tác động của các yếu tố kinh tế, xã hội đối với sự phát triển khoa học và kỹ thuật là những nhân tố tương tác, gắn liền và phụ thuộc lẫn nhau. Do đó, việc phân tích và tháo gỡ những khó khăn tồn tại trong công tác quản lý và kế hoạch hóa khoa học và kỹ thuật cần phải được xem xét không chỉ trong hệ quản lý khoa học mà trước hết và chủ yếu là phải xem xét trong cơ chế quản lý kinh tế, trong môi trường áp dụng các sản phẩm khoa học và kỹ thuật, trong phương pháp kế hoạch hóa kinh tế quốc dân, ở tầm vĩ mô trong hệ thống và phương thức quản lý kinh tế xã hội nói chung.

Nói một cách khác, muốn tạo ra động lực phát triển khoa học và kỹ thuật, vấn đề có ý nghĩa quyết định là cần cải tiến, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế và quản lý khoa học và kỹ thuật, tạo ra những tiền đề kinh tế — xã hội, những điều kiện về tổ chức, về tài chính — tín

dụng, giá cả (nhất là hệ thống các đòn bẩy kinh tế), nhằm tạo ra môi trường đảm bảo, khuyến khích và đòi hỏi áp dụng rộng rãi, kịp thời các thành tựu khoa học và kỹ thuật.

Xây dựng một cơ chế kinh tế có hiệu lực, đảm bảo đầy nhanh liên tục nhịp độ tiến bộ khoa học và kỹ thuật, cho phép nâng cao không ngừng trình độ kỹ thuật của sản xuất, tăng cường và sử dụng có hiệu quả tiềm lực khoa học và kỹ thuật, trong điều kiện liên kết và mở rộng quyền chủ động của các cơ sở sản xuất và các cơ quan khoa học, trên nguyên tắc hạch toán kinh tế, lấy hiệu quả kinh tế làm cơ sở để xây dựng và phát triển KHKT.

Đây là vấn đề then chốt và có lẽ cũng chính là mục tiêu cần vươn tới trong công cuộc cải cách kinh tế, trong quá trình đổi mới cơ chế quản lý của chúng ta hiện nay.

Song song với việc đổi mới cơ chế quản lý, tạo ra môi trường tạo ra động lực phát triển, một quan điểm chỉ đạo có ý nghĩa chiến lược trong phương hướng đổi mới công tác quản lý và kế hoạch hóa khoa học và kỹ thuật có lẽ cũng cần được thảo luận nữa là: xác định phương thức và bước đi thích hợp.

Trong bối cảnh lịch sử của một nước đang phát triển như nước ta hiện nay vấn đề quyết định nhịp độ phát triển kinh tế, rõ ràng không phải chỉ là khuyến khích, hoặc đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu — triển khai, mà nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong việc đổi mới công tác quản lý và kế hoạch hóa khoa học và kỹ thuật có lẽ phải là bằng mọi cách, áp dụng mọi hình thức, biện pháp (bằng các con đường chuyên gia công nghệ, nhập kỹ thuật, hợp tác, liên kết, phối hợp đầu tư, mua bán lisence v.v...) nhanh chóng đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ, trình độ kỹ thuật và hiệu quả sản xuất.

Thừa kế đến mức tối đa, cần nhắc thật kỹ lưỡng các nhiệm vụ nghiên cứu — triển khai, chỉ tự tổ chức nghiên cứu những vấn đề và những khâu thực sự cần thiết, coi việc lựa chọn và sử dụng có hiệu quả mọi thành tựu khoa học và kỹ thuật đã có là một quốc sách (có chính sách, có qui chế cụ thể v.v...).

Từ đó, vấn đề được đặt ra là: Cần hết sức coi trọng việc tăng cường và cải tiến mạnh mẽ công tác thông tin và hợp tác quốc tế về khoa học và kỹ thuật. Đặc biệt là công tác đảm bảo thông tin cho Lãnh đạo, cho công tác quản lý, cho các chương trình phát triển kinh tế — xã hội, khoa học và kỹ thuật trọng điểm, các thông tin về sáng chế, thông tin phục vụ cho việc chuyển giao công nghệ, nhập kỹ thuật v.v...

Thông qua hệ thống thông tin và hợp tác quốc tế về KHKT phục vụ thiết thực, kịp thời các mục tiêu của kế hoạch. Đẩy mạnh các hình

thực liên kết, phối hợp nghiên cứu, tận dụng "quyền ưu tiên" (với các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế — nhất là trong việc kế thừa các thành tựu KHKT...), phát triển các quan hệ hợp tác với các nước khác, đặc biệt là các nước Đông Nam Á.

Đổi mới cơ chế, mở rộng và nâng cao hiệu quả của công tác hợp tác KHKT với nước ngoài, gắn hợp tác khoa học và kỹ thuật với hợp tác kinh tế, nhằm sử dụng triệt để, kịp thời, có hiệu quả các thành tựu KHKT được tạo ra trong điều kiện phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học — kỹ thuật hiện nay.

Để thực hiện được những quan điểm nêu trên, vấn đề có tính nguyên tắc về phương pháp luận cần được tôn trọng nữa là: cả hai hệ kinh tế và khoa học kỹ thuật phải chủ động, liên kết, phối hợp chặt chẽ với nhau ngay từ đầu, từ trong quá trình chuẩn bị, từ khi xem xét lựa chọn, xác định mục tiêu, nội dung của kế hoạch.

Phối hợp trong các tính toán, lập luận, xây dựng các phương án, các luận chứng kinh tế — kỹ thuật. Phối hợp về tiến độ v.v...

Nói tóm lại là, phải thay đổi về cơ bản phương pháp xây dựng kế hoạch nói chung.

Theo hướng, kế hoạch phát triển kinh tế — xã hội, phải căn cứ và phải dựa một cách đầy đủ vào việc sử dụng rộng rãi các thành tựu KHKT; nắm bắt một cách nhạy bén nhu cầu của thị trường; tác động thích đáng đến việc tạo ra những tiền đề cho sự phát triển các phương hướng lớn và mới của tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Mặt khác, về phần mình kế hoạch khoa học và kỹ thuật phải xuất phát từ yêu cầu phát triển kinh tế — xã hội, định hướng theo mục tiêu của kế hoạch kinh tế quốc dân, từ yêu cầu đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, nâng cao chất lượng và hiệu quả của sản xuất. Trên cơ sở phân tích trình độ đã đạt được và các tiền đề điều kiện, xu hướng phát triển của nền kinh tế quốc dân. Huy động sử dụng có hiệu quả và phát huy tối đa các nguồn lực hiện có. Bảo đảm tập trung tiềm lực khoa học và kỹ thuật vào giải quyết các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách nhất (bằng các con đường có hiệu quả nhất) của nền kinh tế quốc dân, đồng thời tạo ra những tiền đề cho việc thực hiện các mục tiêu chiến lược trong các giai đoạn sau.

★

Trên cơ sở những quan điểm về phương pháp luận trong việc đổi mới công tác quản lý và kế hoạch hóa khoa học và kỹ thuật, chúng tôi xin nêu một số nguyên tắc, kiến nghị trong công tác

chuẩn bị cho việc xây dựng kế hoạch khoa học và kỹ thuật 5 năm sắp tới như sau:

1. Cụ thể, trong việc xem xét lựa chọn, xác định mục tiêu, nội dung của kế hoạch khoa học và kỹ thuật 5 năm 1991 — 1995, đề nghị dựa trên các nguyên tắc sau:

— Phải có căn cứ khoa học — dựa vào những luận cứ khoa học, trên cơ sở tổng hợp và phân tích những dự báo và chiến lược dài hạn.

— Phải xuất phát từ yêu cầu và trình độ của sản xuất (không qua các chỉ tiêu kinh tế — kỹ thuật đặc trưng) và phải hướng vào việc nâng cao trình độ kỹ thuật, trình độ công nghệ của sản xuất (thể hiện trên các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã được xác định). Coi đây là một căn cứ cần phải có trong việc xây dựng kế hoạch 5 năm lần này.

— Phải căn cứ vào kết quả điều tra cơ bản và các điều kiện đặc điểm về kinh tế — xã hội, cũng như các chính sách khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, môi trường và lao động v.v...

— Phải cân đối với các điều kiện thực hiện nhất là khả năng đầu tư từ các nguồn,

2. Về phương pháp và cơ chế tổ chức thực hiện:

— Tập trung các nguồn lực nhằm thực hiện các mục tiêu đề ra một cách có hiệu quả nhất. Coi việc đánh giá các khả năng với mục tiêu là bước đi cần phải có trong phương pháp xây dựng kế hoạch khoa học và kỹ thuật 5 năm 1991 — 1995 (cùng nhau tính toán cân đối kỹ lưỡng xem định làm cái gì — nhu cầu của kinh tế đối với khoa học và kỹ thuật, bằng con đường nào và khả năng các nguồn lực đến đâu v.v...).

— Dựa vào Hội đồng khoa học các cấp trong việc đánh giá trình độ kỹ thuật của sản xuất, xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đạt, xây dựng các phương hướng khoa học và kỹ thuật chủ yếu, các chương trình trọng điểm và thảo luận các biện pháp, tổ chức thực hiện v.v...

— Đồng thời cần rút kinh nghiệm về phương pháp xây dựng kế hoạch khoa học và kỹ thuật của ta những năm trước đây và tham khảo kinh nghiệm của các nước, nhất là kinh nghiệm và phương pháp xây dựng kế hoạch 5 năm và dài hạn của cộng hòa dân chủ Đức, Hungari, Liên Xô, Trung Quốc v.v...

— Mạnh dạn phân cấp cho các ngành, các địa phương và các cơ sở (không đưa vào chương trình, kế hoạch Nhà nước những vấn đề những nhiệm vụ mà trong phạm vi một bộ, ngành, hoặc cơ sở có thể hoàn toàn giải quyết được).

— Tạo ra những tiền đề cần thiết (cả về mặt cơ sở pháp lý, và trên những căn cứ khoa học) cho việc chuyển từ cơ chế quản lý chủ yếu là hành chính, bao cấp; chỉ đạo bằng mệnh lệnh, động viên chung chung; sang các phương pháp

kinh tế, dùng các đòn bẩy kinh tế, gắn hiệu quả kinh tế với trách nhiệm và lợi ích của cơ quan, đơn vị, của tập thể lao động khoa học và từng người tham gia.

— Áp dụng rộng rãi cơ chế hợp đồng — đặt hàng, người đặt hàng có thể là Nhà nước, nếu là những nhiệm vụ Nhà nước — thông qua Ủy ban kế hoạch Nhà nước Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước, có thể là các ngành, các địa phương và cơ sở, hoặc các chủ thể có tư cách pháp nhân thuộc các thành phần kinh tế khác. Người đặt hàng đồng thời là người cấp vốn (kinh phí), hoặc theo phương thức giao khoán, đấu thầu v.v... Mỗi hình thức biện pháp nói trên, nên tổ chức làm thử, rút kinh nghiệm ngay trong các năm 1989 — 1990 này.

3. Về chỉ đạo và điều hòa công việc.

Để thực hiện được những nguyên tắc và quan điểm chỉ đạo nêu trên, công tác chuẩn bị cho việc xây dựng kế hoạch khoa học và kỹ thuật 1991 — 1995 có lẽ cần được xúc tiến khẩn trương và phải được coi là một trong những công tác trọng tâm của Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước trong suốt thời gian chuẩn bị và tổ chức triển khai kế hoạch. Do đó, các cơ quan chức năng có liên quan cần được tích cực huy động triển khai công tác này, đồng thời cần thống nhất kế hoạch chỉ đạo và điều hòa công việc với Ủy ban kế hoạch Nhà nước ngay trong các bước chuẩn bị.

4. Kiến nghị một số công việc lớn cần được tiến hành.

Trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế xã hội, khoa học và kỹ thuật và từ những nguyên tắc và quan điểm chỉ đạo về phương pháp luận đã thống nhất, đề nghị xây dựng thành hệ quan điểm phát triển dài hạn. Hệ quan điểm này sẽ là những định hướng chiến lược, nhằm thực hiện những mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế quốc dân đến năm 2000. Coi việc xây dựng hệ quan điểm phát triển dài hạn như một luận cứ quan trọng đối với việc hình thành kế hoạch 5 năm 1991 — 1995.

Đồng thời, đề tạo ra những tiền đề, những căn cứ cho việc xây dựng và triển khai kế hoạch, đề nghị gấp rút tiến hành một số công việc chuẩn bị:

— Dự thảo chỉ thị của Hội đồng bộ trưởng về việc chuẩn bị xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, khoa học và kỹ thuật 5 năm 1991 — 1995. Trong văn bản này cần xác định rõ trách nhiệm của Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước và các

bộ, ngành có liên quan trong việc xây dựng hệ quan điểm phát triển dài hạn việc tổ chức đánh giá trình độ kỹ thuật của sản xuất và xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đạt cũng như việc xây dựng các mục tiêu, nội dung của kế hoạch 1991 — 1995.

— Chuẩn bị tổng công tác khoa học và kỹ thuật 5 năm 1986 — 1990. Riêng về công tác kế hoạch, trong phần hướng dẫn tổng kết, ngoài việc xem xét đánh giá giữa mục tiêu đề ra và kết quả thực hiện, cần chú trọng hướng dẫn rút kinh nghiệm về phương pháp xem xét lựa chọn, xác định mục tiêu, nội dung kế hoạch; xây dựng các chương trình trọng điểm, đến phương thức tổ chức thực hiện. Phân tích kỹ lưỡng những nguyên nhân tồn tại và đề xuất phương hướng và biện pháp khắc phục v.v...

— Tiến hành đánh giá trình độ kỹ thuật của sản xuất và xác định các chỉ tiêu kinh tế — kỹ thuật cần đạt.

Trên cơ sở phương pháp luận và đề án tổ chức thực hiện đã thống nhất, đề nghị trong năm 1989 cần tiến hành làm thử và tổ chức Hội nghị hướng dẫn cách thức tiến hành.

— Chú trọng những ngành, những lĩnh vực, những nhóm sản phẩm quan trọng. Vấn đề này cần xây dựng thành đề án riêng, được thảo luận thống nhất và có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước và các bộ, tổng cục, các hội đồng khoa học kỹ thuật các cấp có liên quan.

— Xây dựng chính sách và qui chế nhập kỹ thuật, chuyển giao công nghệ làm căn cứ định hướng và cơ sở pháp lý cho việc nhập kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, phục vụ có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế — xã hội, khoa học và kỹ thuật.

— Đồng thời, tổ chức rà soát lại việc xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách, các văn bản pháp qui đã được ban hành trong thời gian qua. Có kế hoạch chủ động phối hợp (với các cơ quan nghiên cứu, quản lý kinh tế có liên quan) xây dựng bổ sung các chế độ, qui định, nhằm hoàn thiện, đồng bộ hóa hệ thống các chính sách, chế độ phục vụ cho việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, quản lý khoa học và kỹ thuật. Theo hướng liên kết khoa học và kỹ thuật với kinh tế, thúc đẩy và tạo ra môi trường đòi hỏi và khuyến khích các ngành, các địa phương và cơ sở thuộc các thành phần kinh tế áp dụng rộng rãi, kịp thời các thành tựu khoa học và kỹ thuật trong và ngoài nước vào sản xuất và đời sống.